

THÁI BÌNH THI VĂN - TÂM LINH ĐẠO HỌC



KHOA HỌC PHẬT PHÁP
DI LẠC
THANH VĂN KỶ KINH
Quyển 2

TRUNG TÂM ĐẠO HỌC THÁI BÌNH



DI LẶC
THANH VĂN KỶ KINH
Quyển 2

Copyright*1995 by HOÀNG NGỌC SƠN.
All rights reserved.

Published by
TRUNG TÂM ĐẠO HỌC THÁI BÌNH
P.O. Box 70041
137 – 66 St
Edmonton, A.B. T5C-3R6
Canada

LONG HOA THANH TỈNH KINH

Thiên Địa Chi Bỉ, Hậu Thiên Tất Loạn.

Trời Đất đảo lộn thiên hạ gặp nhiều thiên tai, thời cuộc rối loạn.

Nhân Bất Tùng Thiên Âm Dương Hà Khắc.

Lòng người không theo Đạo Đức, khí hóa Âm Dương cũng bị điêu đảo suy giảm.

Nhân Chí Tùng Thiên An Mệnh Lập Vị.

Con người có bậc tu chơn Trời Đất mới ban lộc nước Thái Bình an trị.

Bình Giải Thiên Thời Hậu Đắc Địa Lợi.

Làm theo ý Trời thì phong vũ điều hòa, mưa thuận gió hòa mùa màng được lộc.

Tác Loạn Bất Tùng Thiên Nhân Sanh Đồ Trụ.

Con người không tôn trọng lòng nhân và Đạo Đức, quốc gia sẽ sanh ra xã hội đồ trụ, ắt loạn.

Kiến Đạo Sanh Bình Thời, Thụ Đức Thiên Địa.

Con người tu chơn thì Thái Bình được khôi phục Trời Đất ban phúc lộc thọ lâu bền.

Đạo Thực Tùy Tâm Hà Đắc Tôn Giáo.

Trong tâm ai cũng có Đại Đạo, khai sáng nó ra thì Giác Ngộ, không cần giáo điều hà khắc mà đắc Chơn Đạo.

Bất Thức Kỳ Thời Vô U Vô Phân.

Người không biết thức thời như kẻ còn ngủ mê chưa tỉnh, đem Chơn Lý cho họ cũng vô tích sự không hữu ích gì.

Bán Đức Phục Nghiệp Chơn Đạo Nan Đắc.

Người lấy Đạo tạo sự nghiệp cho bản thân dù có tu Chơn Đạo vẫn không được đắc ngộ.

Giả Kiến Như Lai Chơn Đạo Thất Nhất.

Dù có thấy ngộ được Phật Tổ nhưng không được chứng quả thành Đạo.

Năng Bất Kỳ Giáo, Giáo Đa Tôn Đức.

Lý thuyết và giáo điều càng giảng càng làm cho người nghe không lối thoát. Còn sanh Tôn Giáo chỉ phân biệt thì thiệt hại đến cái đức của Trời.

Chơn Sư Đắc Ngộ Thiên Số Đồng Thanh.

Nếu có bậc đắc ngộ thì mới có chơn giải để đồng thanh tương ứng với khí hóa siêu nhiên.

Hà Hà Hà Thượng Tâm Minh Kiến Giải.

Bậc Giác Ngộ không phân biệt bậc cao sang quyền quý hay thường dân, trước Chơn Lý vẫn đồng một duy thức. Nhưng đạt Đạo hay không là do sự minh tâm kiến tánh sớm hay muộn mà thôi.

Bất Thoái Như Thị, Bất Hữu Như Lai.

Trong hữu có vô gọi là động tịnh, trong vô có hữu gọi là Chơn Như đặc ngộ.

Chơn Bất Tùy Khứ, Giải Bất Tùy Sở.

Chơn Như trí tuệ phát được không phải tu nhiều mà được, tu ít mà không. Quan trọng ở chỗ phát được mục thước trí tuệ. Còn việc đức năng đức tịnh là do chính mình hành đúng mục thước thì hội được Chơn Lý.

Đồng Giải Duy Thức Chí Trung Nhân Tại Điện Sở.

Khi ngộ rồi các duy thức theo đó mở ra không thay đổi Chơn Lý là trung chánh. Giữ được sự trung chánh phúc điền mới lập xá vệ quốc cho Kim Thân Thanh Tỉnh.

Gôm Niệm Nhất Niệm, Không Niệm Huyền Hóa.

Sở niệm chơn giải, kiến đặc Như Lai. Đem muôn ngàn ý niệm gôm lại thành một niệm đến đó không niệm để Linh Minh Thần Giác hội vào sự Chơn Lý Minh Tâm.

Ngư Đắc Hóa Long Ngũ Vân Giao Thức.

Cá lớn hóa Long mây ngũ sắc hộ pháp. Các Chơn Huệ và duy thức thứ bảy mới mở ra.

Cảm Ứng Thiên Lý, An Định Huyền Ân.

Đến chỗ cảm ứng được Thiên Cơ thời cuộc thì làm như không biết để dẹp bỏ sự ngã mạng của Lục Căn. Đó là cách huyền ân.

Linh Hữu Ngã Bất Linh Tại Ngã Hà Tất Tác Thiên.

Việc Huyền Bí không lộ thì mỗi ngày Linh Minh Thần Giác càng linh thêm. Bằng tiết lộ sự Huyền Vi nhiều quá thì Chơn Huệ cũng bị đóng lại. Đó là do mình thiếu cẩn thận và độ lượng không nên trách Trời.

Dục Khởi Giả Nhân Vô Tranh Chí Chơn.

Đề lòng dục sai khiến làm việc nhân cũng là cái nhân giả. Chỉ có vô tranh bình giải mới đúng Chơn Lý hiếu sinh của thiên nhiên.

Giả Tốc Bất Tinh, Dục Tốc Bất Định.

Tu thử không thành, luyện thử không đắc. Chỉ có mục thước chánh chơn mới phát tịnh tâm lòng mình xáo trộn nhập định không sanh trí tuệ còn sanh phiền não.

Di An Cầu Thực, Tác Chơn Tạo Thiên.

An được thì sanh trí tuệ. Có trí tuệ thì thiên chơn thanh tịnh mới về.

Diệt Hữu Thức Đắc Ngô Minh Giải.

Diệt Hữu Vô Tất Đắc Kim Thân.

Có tất cả lúc nhập thất hãy dứt khoát tất cả ở trong thời kỳ nhập định mới thấy kết quả của siêu hình học. Khi mở Chơn Như thấy biết dừng để tâm ràng buộc mới thật sự kiến ngộ Kim Thân.

Thân Đắc Kim Khuyết Thống Trị Đức Năng.

Có phát ánh sáng Chơn Như lớn rộng thì đức năng thắng số mệnh rồi vậy.

Biết Thức Duy Áo, Tịnh Thức Duy Bảo.

Thấy các cảnh đều không chấp là cảnh thì các cảnh đều dập tắt. Thấy Nguyên Linh của mình xuất ra đi học Đạo mới là của quý của chính mình.

Nhân Cầu Đạo Chứng Hữu Đắc.

Đạo cầu nhân chứng giáng nghiệp người có lòng cầu Đạo để tu thì lòng thành Đạo thoát tục khai ngộ. Còn đi cầu người để vào Đạo không khác nào các nhà danh thương làm ăn buôn bán lập nghiệp.

Thiên Sanh Ưu Quý, Tu Bỉ Bảo Kim.

Đời kim ngân đều xảo, con người trọng về địa vị và tài vật. Còn đời Thánh Đức thì mới đem Thái Bình và sự trường sanh cho thiên hạ.

Tu Dục Nan Giải, Hà Khứ Đạo Lai.

Tu mà còn nhiều dục vọng Ngươn Thần không về được cõi siêu giác.

Hữu Thân Hà Thân Độ Đắc, Bất Kỳ Hà Đế Chi Nhân.

Có thân mà không tu chính cho mình được thì luật lệ cương kỷ hiếu đễ đều theo sự ngã mạng hủy diệt lần.

Định Bất Minh Thân Giác Hữu Diệt.

Tịnh là để Ngươn Thần siêu giác học chỗ cao minh khai nguồn trí tuệ. Bằng chấp vào ngòi để an thì Ngươn Thần sẽ chết trong chỗ lạng không, không phát được trí tuệ tự mình tu sai, tự giết Chơn Lý ở trong chính mình.

Đắc Định Sanh Trí Tuệ, Bất Đắc Sanh Kỳ Áo.

Tu tịnh mà không sanh trí huệ được thì sanh lòng tham cầu mong muốn sẽ đi lạc Chơn Đạo.

Nhãn Sanh Sắc Diệt Đắc Quy Tâm.

Mắt thấy điều bất nghĩa tâm đừng để vào để bị trí phàm khinh đảo lương tri, thà thấy giả lơ không thấy, lấy cái lương tâm xử thế thì việc thấy biết là giả cảnh giao tình chớ không thường trụ.

Nhĩ Sanh Cảnh Nhiếp Tâm Diệt Cảnh.

Tai nghe được các điển quang trong các cảnh giới mình đi qua bỏ đó không để ý thì Thần Nhĩ mới thông.

Lương Tâm Kiến Ngã Quán Vô Ngã.

Lương tâm biết được đường ngay nẻo chánh cũng quán vô ngã thì cánh cửa Thiên Lý mới mở ra trước mắt.

Hình Sắc Thụ Sanh Khí Hóa Giả Kiến Như Lai.

Trước khi tới cõi thanh tịnh huyền vi qua các cảnh giới không chấp là thật thì không bị Thiên Ma Địa Quỷ quấy nhiễu.

Ý Chánh Tà Diệt Lộ Lai Điền Thụ.

Lòng phải để cho ngay chánh thì mới đến được nước Trời.

Bất Quán Hà Quán Duy Thức Tự Huyền Giải.

Không chấp vào đúng sai thật giả thì tâm Chơn Như mới chỉ lối siêu giác để về.

Vạn Năng Nhất Tịnh Hà Tác Theo Năng.

Đi qua các cảnh Trời thấy Thần Thánh luyện pháp lực đón đường khiêu dụ, giữ một lòng đi tìm Chơn Lý không vướng bận vào các Vị đưa rước hay dạy dỗ mà phải giữ một lòng đi tìm Chơn Lý thì mới vượt qua sự thử thách của lòng tham.

Hữu Lễ Vi Nhân Bất Trắc Khả Ó.

Đừng nghĩ mình cao mà sanh ngã mạng. Đừng chê họ thấp không bị thất lễ tức là thủ lễ chí trung hành lễ mở đức.

Gặp Danh Bất Nhiễm, Phong Vị Bất Thống.

Vào cảnh Thiêng Liêng hồi thức thấy được tiền kiếp có danh phận ở các cõi Trời thấy được không mừng, các Vị Quý Thần phong tước vị không nhận một lòng đi cầu Thượng Đế mới đắc Chơn Đạo.

Hỏa Đắc Năng Tỏa Khí Năng Nhập Thánh.

Ánh sáng càng gia tăng mới nhập vào trong Thánh Đạo.

Đức Tác Tòng Tâm, Minh Minh Như Thị.

Đức lớn là lòng Trời, hòa hiệp được thì phát minh ra được Chơn Lý cao sâu như việc trong ký ức lấy ra để xài.

Võ Trụ Hình Khắc, Đại Thiên Sanh Kim.

Hậu Thiên còn theo khí sanh khắc của Ngũ Hành nên còn sanh tử. Khi điện linh quang thọ ký Dương Kim của Tiên Thiên thì việc sanh tử do đức năng mà được trường sanh.

Hậu Thiên Phúc Tá, Đại Thiên Hữu Đắc.

Làm công quả phước báo thì kiếp tới trở lại để hưởng cái đó để nhập thế cao sang quyền quý.

Còn mê Đại Thiên siêu thoát chỉ có luyện được ánh sáng đức năng thì mới trường tồn ở cõi Cực Lạc.

Tịnh Sanh Thổ Đức, Định Sanh Thiên Chức.

Tịnh được nơi lòng sanh được phúc điền ở Trời, định được nơi tâm Ngươn Thần mới phục hồi thiên chức.

Định Bất Giáo Định Minh Kỳ Tâm.

Định được không học vẫn lào thông kinh điển, chỉ có định mới liễu ngộ kỳ tâm sanh Thiên Mạng.

Đức Quý Định Xuất, Bảo Quý Kỳ Thất.

Định được thì hào quang tỏa sáng, sáng được Chơn Như hiển lộ học Đạo Thiên Bang. Còn vào Đại Thất mà định được thì phát trí tuệ. Đó là chỗ cao quý của Định Thất.

Minh Giải Chơn Như, Chơn Sư Chánh Giác.

Khai phát được quang năng thứ sáu là Chơn Như gồm ngũ khí về một nguồn pháp thì Chơn Như là Minh Sư của chính mình.

Minh Giải Hình Thế, Huyền Kinh Đắc Tịnh.

Lúc đó thân học thì huệ sanh, chơn học thì đắc tịnh, trí học thì đắc huệ, tâm học thì thông suốt. Nhớ thông suốt mà minh triết vô ngã.

Đức Năng Đắc Đạo, Tài Năng Đắc Giã.

Đức là cái Thiên Thượng Học. Tài năng chỉ dùng ở an bang trị quốc đem Thái Bình cho thiên hạ. Còn đức năng là lối giải thoát siêu thoát tột cùng.

Văn Đắc Minh Tâm, Võ Đắc Hộ Pháp.

Văn là Tâm Học càng học càng phát minh, Võ học đắc ngộ chỉ vào cảnh Long Thần hộ pháp phò trợ văn Đạo an bang.

Thế Lực Hậu Thế, Tâm Lực Tiên Thiên.

Các pháp chỉ vượt qua được Hậu Thiên mà đắc Nhân Thần. Tâm lực mới giải thoát vào cõi Tiên Thiên siêu thoát.

Trí Độ Sanh Thiên, Tâm Độ Sanh Giác.

Trí tuệ là lương sách xử thế an bang. Còn Tâm Huệ mới trường sanh đắc nhất.

Chơn Thanh Chí Nhân, Loạn Tướng Hình Dục.

Chơn là không tà không chánh, tới thanh thì hòa cảm đến trước thì thanh lọc tiên giải giúp cả hai mà không ràng buộc thế hình xung khắc. Sanh diệt đến đâu lành đó. Còn hình vi sắc tướng càng nhiều chỉ đưa người Đạo vào chỗ bảo vệ đấu tranh làm sai Chơn Lý.

Chơn Đạo Vô Cầu Mục Thước Thành Đạo.

Giả Đạo Hữu Cầu Âm Dục Hà Hiếp.

Thật có chơn truyền làm theo mục thước sẽ đắc, không cầu mà đạt là nhờ có mục thước Chơn Sư tiến cử. Còn lập hình tướng kiểu thiên tu cầu theo dục vọng hạ nhân tà khí theo đó mà sanh ra Âm Hồn theo đó mà nhập xác để khuyến dục cho thỏa mãn lòng dục của nhơn sanh chớ nó không phải là Chơn Lý.

Thiên Đạo Bình Quân, Bất Tắt Thiên Vị.

Trời Đất có cái thể bình quân nên Mặt Trời, Mặt Trăng và muôn ngàn Tinh Tú di chuyển trong không gian mà không đụng vào nhau, Tiên, Phật, Thánh Nhân có tâm công chánh nên nước Trời mới thật sự Thái Bình hạnh phúc. Chỉ có lòng người thiên vị mới sanh ra cảnh băng hoại nhân tâm coi thường luân lý.

Hữu Kính Vô Thỉnh, Bất Kính Cầu Thỉnh.

Trời Đất như Cha Mẹ làm con có hiếu có lễ nghĩa không cầu Cha Mẹ vẫn cho, không đòi Cha Mẹ vẫn nâng đỡ. Còn đũa vô lễ, vô nhân mà cầu Trời ban phúc, Trời Đất nào giúp đũa bất nhân có cầu vô ích. Chẳng qua nó tồn lộc là do kiếp trước nó tạo được kiếp này nó không tu chính khi hưởng hết lộc thì hủy diệt.

Xả Kỹ Hậu Nhân, Tu Kỹ Thượng Nhân.

Người không rèn luyện đức tính của mình dù có được chỉ là cái được của nhân chi thường tình. Còn người chính tâm tu chơn mới vào được cái được của siêu thoát.

Hậu Học Thường Vật, Thượng Học Thường Đức.

Cái học của đời chỉ mong được công danh sự nghiệp của vật chất Hậu Thiên. Còn người rèn luyện nhân phẩm Đạo Đức để đủ tư cách trở lại nước Trời mà không bị bậc Đạo Đức Tiên Phật cho là người không đủ tiêu chuẩn thuần nhất.

Xả Kỹ Nhập Thất, Tiên Đạo Thiên Dục.

Khi nhập thất xả bỏ hết các nguyên căn động loạn để Linh Hồn dục tiến Thiên Đàng, tâm ngôi chánh đẳng chánh giác mà an ngự.

Thường Thất, Thuần Thất, Đạo Đức Nhất Hiệp.

Chỉ có vào thất mới thuần nhất, được Đạo Đức khi Đạo Đức hiệp được Thần Thánh và Tam Giới Cộng Đồng hội về hưởng luồng hồng ân của Đức Ngọc Hoàng truyền xuống cho mình tịnh thất, họ cũng được hưởng chung.

Hồng Phúc Thiên Phú, Nhập Định Liễu Ngộ.

Các cõi Thiêng Liêng đều hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn trong lúc nhập thất cho hưởng hỷ dùng ý ban luồng hồng ân cho các giới được thọ

hưởng ba lần thì các giới Chơn Linh ở đâu đều về cõi đó tịnh tu an Đạo.

Chơn Pháp Truyền Thu, Tam Giáo Thu Pháp.

Dùng ý dạy pháp cho các giới vô hình đồng thọ pháp Tân Xuân Thu mà tu luyện.

Định Xuất Thần Nhất, Trí Tuệ Giác Minh.

Nhập thất là học luồng hồng ân Vô Thượng của Đức Ngọc Hoàng. Nhờ sự trợ duyên tiếp diễn Linh Minh Thần Giác của mình được khai mở từ mờ tối minh Đại Đạo Chơn Giải.

Quang Điển Phò Trợ, Giữ Tâm Chánh Linh.

Khi nhập thất thấy được sự thanh tịnh hiệp về đừng quá mừng vội sẽ làm xúc cảm đến Chơn Linh để mọi việc tự nhiên. Ngồi tịnh ngoài giờ hành pháp càng nhiều càng tốt để thanh tịnh chơn thân.

Thanh Tĩnh Tùy Thức, Thiên Tôn Lai Đáo.

Tâm tịnh được thì các vị Thiên Tôn hiện ra ở trên mây hỗ trợ nhưng chỉ dùng ý đánh lễ rồi lo tịnh tu chớ không được xúc phạm hay lại gần nói chuyện xin xỏ làm cho động tâm. Chỉ giữ một lòng đi tầm Chơn Lý làm cứu cánh cho nhân loại.

Thiên Nhân Xuất Hiện, Thánh Đạo Thu Lễ.

Khi thấy Thiên Nhân nhìn mình thì dùng Tâm Nhân ngó ngay vào Thiên Nhân mà đánh lễ rồi cứ

ngó vào bên trong Thiên Nhân thì các cảnh Trời vào Đạo Tâm khai mở từ đó.

Khí Hóa Đổi Chiều Thiên Nhiên Hàm Thức.

Lúc luồng điện xuất ra khỏi Trung Thiên đi về Tiên Thiên có khi hơi thở và nguyên lý của mình đang tập nó đều chạy ngược vòng. Lúc đó chỉ ngồi tịnh để cho luồng thanh điện càng bốc lên hút cả tâm thức mình vào chấn động lực của trung tâm Vũ Trụ. Được vậy nên mừng ngồi tịnh an Đạo.

Thị Kiến Chơn Như Hồi Thức Ngàn Kiếp.

Thấy được luồng hào quang Chơn Như phát ra lúc tịnh xong nằm nghỉ sẽ thấy được một ngàn kiếp trước theo đó tuần tự trong giấc ngủ hiện ra.

Minh Tịnh Thông Suốt, Hòa Chánh Trung Tâm.

Khi lòng yên tịnh thì bộ não và lương tâm rất nhẹ, cảm ứng rất nhanh. Đó là luồng thanh quang điện lành đã hòa vào trong nhất nguyên xuất phát trí tuệ.

Huyền Đức Phát Xuất, Thủ Đức An Đạo.

Chơn Thần xuất được vào cảnh Thiên, mọi câu hỏi và ý nghĩa đặt ra tự trong tâm được giải đáp tức thời. Biết được sự huyền bí cao siêu chỉ nói riêng cho Minh Sư lên lớp không tiết lộ cho ai biết cả làm được như vậy mới thật an Đạo.

Diện Kiến Thiên Binh, Thủ Lễ Hộ Pháp.

Thấy được Thiên Binh Vạn Tướng trên Trời hiện ra dùng lễ chào hỏi rồi lo nhập định siêu giác qua các cảnh cao hơn không để ý vào việc riêng của Thần Tiên đang làm việc hành sự của Trời.

Kiến Ngoại Thủ Tịnh, Minh Ngoại Thủ Định.

Thấy biết được việc của Vũ Trụ thì mừng, nhưng Thiên Cơ phải giữ kín đáo đó là thủ tịnh. Học được Chơn Lý vẫn giả ngu với nhân chi thường tình lo nhập thất học chỗ cao minh.

Thông Suốt Tâm An Mở Rộng Kiến Thức.

Luồng điện càng lên cao trí tuệ càng thông suốt mọi việc học hiểu trong thể tánh Giác Ngộ Chơn Giải tự nhiên. Nhờ mở rộng tâm pháp mà Đạo lực kiên thức thoát tục.

Trí Minh Liễu Xuất, Thiên Địa Thông Thái.

Trí hiểu biết chuyên thành luồng hào quang trí tuệ thì Tha Tâm Thông từ đó lưu hành lấy sự thấy biết để nghiên cứu Thiên Lý.

Hiệp Vận Thời Pháp, Nhiếp Tâm Không Pháp.

Lúc chưa xuất được dùng tâm pháp chơn truyền để phát ra. Còn như đi được thì để tâm tịnh mà theo dõi Chơn Thần xuất phát. Từ đó ngồi trụ ở Thiên Tâm cách bộ đầu ba tấc thả lỏng để theo

dõi chừng nào Nguyên Thần trở lại thì theo thời pháp tiếp tục hành.

Điển Lý Chơn Giải Mới Thật Chánh Kinh.

Khắp không gian đều có đường Thiên Tâm dẫn lực để điều khiển hệ thần kinh của thượng tầng khí hóa. Trong các vì Tinh Tú Mặt Trời, Mặt Trăng đều phát ra luồng Địa Tâm dẫn lực để tiếp thu linh khí và kinh khí của Vũ Trụ duy hành cho đúng quỹ đạo của chính nó. Trong mỗi người tu chơn truyền đều có luồng Nhân Tâm dẫn lực, khi luồng Nhân Tâm dẫn lực hộ pháp vào Vũ Trụ đều đi theo đường Thiên Tâm dẫn lực mà về bằng ánh sáng trí tuệ hào quang đi được và tiếp được các tầng khí quyển thanh cao thì bộ não hệ hiển linh sẽ mở ra thu nhận được sự Linh Thiên học tập chơn ngã.

Hữu Sinh Vô Tự, Vô Sinh Thực Hữu.

Từ Địa Cầu luồng điện xuất ra khỏi bầu khí quyển tiếp được luồng linh khí của không gian lớn rộng từ đó có một khoảng trống là 1 tỷ bảy trăm ngàn cây số trở lên mới giáp được Trung Thiên khí điện thì các cảnh Trời thực hữu và các đời sống của các cảnh đó hiện ra, Chơn Thần lui tới một thời gian thì vào được Bồng Lai Lô Âm Tự của chư Vị Thần Thánh Tiên Phật ở Hậu Thiên và Trung Thiên tu ở đó. Sau đó nhập các thất cao hơn thì phóng vào được 3 tỷ đến 7 tỷ cây số không gian

mới giáp từng Trời của Tiên Thiên vào các cảnh Thiên Cương học Đạo. Đó là cảnh trong vô thực hữu của Chơn Lý.

Minh Kiến Mở Rộng Chiều Sâu Hộ Chiếu.

Minh Cảnh Đài càng phát quang lớn rộng thì Đạo lực càng hiểu thâm sâu tường tận muốn đâu đến đó, học đâu dạy đó, biến đâu ứng đó, hành đâu đạt đó mới thật an lạc của nội tâm.

Ngộ Giác Truy Huệ, Huệ Pháp Chơn Giác.

Tâm hiệp Nhãn, Nhãn thông, khí hiệp Nhĩ, Nhĩ thông, Thần hiệp Đạo Thần thông, Giác hiệp ngã giác thông, minh hiệp ngã Chơn Lý. Đó là chỗ Tiên Phật đồng một Đạo Thái Bình, đồng một Chơn Thức.

Thiên Tôn Triệu Kiến, Đạo Đức Kế Hội.

Gần được các Vị Thiên Tôn truyền dạy thì Thần Thức an lạc vô cùng được Chơn Sư truyền dạy thật phúc đức vô cùng đạt được chỗ cao thượng tịnh xong cúi đầu sám hối vào cảm ơn Thượng Đế và các Vị Thiên Tôn và Chơn Sư giáng phàm cứu độ, nếu không có Chơn Sư không được giải thoát thật sự. Chơn Sư là Vị thể Ngọc Hoàng Thượng Đế đại diện tiền cử nhân sinh ở trần gian không có ngài không an tiền cử. Vị đó là Thánh Nhân nhập thế cứu đời.

Linh Tích Tiến Hóa, Huyền Đồng Nhất Thế.

Trời là Thần Minh nên mắt thấy khắp cả, Đất là Đức Khiêm nên tai nghe khắp cả. Chơn Sư là đại diện Trời Hậu Thiên nên cùng làm việc và tu theo Ngài để huynh đệ đại đồng an bang cứu thế. Đó là người chơn tu giữ được Linh Tích tức là lịch sử của bậc trung nghĩa vẹn toàn.

Công Lý Bình Phân, Quân Thần Tá Xứ.

Thần Hồn là vua trong Tiểu Thiên Địa, tánh vía và Ngũ Tạng phát huệ là Quân Thần Tá Xứ trong Tiểu Thiên Địa đồng đắc pháp.

Thiên Học Minh Tâm, Thần Học Hậu Giác.

Ngươn Thần học ở Trời thì Minh Tâm Giác Đạo lấy chỗ cao thượng về dạy lại cho chúng sanh trong Tiểu Thiên Địa đồng thọ trí tuệ tu hành đồng đắc Chơn Ngã.

Chỉnh Lý Ngũ Phương, Thiên Thượng Hạ Địa.

Dạy Ngũ Đức Ngũ Kinh cho chúng sanh trong Tiểu Thiên Địa cho năm phương Ngũ Hành học Đạo và luyện Đạo. Chỉ cho nó thấy đường Thiên Xích mà về. Chỉ cho nó thấy đất đai điền trạch thanh nhẹ của cõi siêu giác. Mà nó một lòng ăn năn sám hối đồng nhập thất tu chơn.

Bất Khả Định Thất, Bất Nhập Chơn Đạo.

Ở cõi Tiên Thiên một thời giờ ở cõi Trung Thiên một ngày đêm, ở cõi Thế Gian là 362 ½ 18 phút 38 giây. Nếu không nhập thất thì không đủ thời gian để hiệp khí hóa thanh cao mà về Chơn Đạo. Ngoài vào thất nhập định không còn đường nào để đem Chơn Linh trở lại cõi Thiên học Đạo.

Bất Khả Nhập Thất, Bất Khả Hiệp Đạo.

Nhập thất là nguyên lý lấy tịnh giải động, lấy thanh hiệp Thần, lấy trí mở tuệ giác, lấy tuệ giác mở Chơn Như. Đó là cách hiệp Đạo.

Thần Hội Định Thất, Thánh Xuất Chơn Đạo.

Nhờ định thất mà Thần Hồn mới hội về, Thánh học kinh điển được hiểu biết ý nghĩa huyền ảo trong kinh điển mà trí tuệ xuất nhập vào cõi Thiên Không Đại Định.

Thật Hữu Hư Vô, Chơn Hữu Chơn Vô.

Cảnh Trời thật có ở Hư Không, thế giới ba ngàn có đầy đủ sự an lạc Thái Bình thanh tịnh vì nơi đây truyền dạy Đại Thừa cho các Chơn Linh ở trong Vũ Trụ.

Diễn Quang Gia Tăng, Thật Đắc Chơn Ngã.

Ánh sáng mỗi ngày mỗi thanh phát, Tâm Linh mỗi ngày mỗi thông hiểu, trong lòng mỗi ngày mỗi an lạc, hành xử một cách thuần nhất minh triết đó

là sự Chơn Ngã Đạo lực gia tăng nên mừng trong sự thanh tịnh từ đó gia tăng nhập định.

Thần Đắc Nhất Thông, Chơn Thiên Hội Đủ.

Ngươn Thần đạt được Chơn Linh trong Vũ Trụ đều về chỗ nhập thất của người tu mà cầu học Đạo. Dùng thanh tịnh kinh và chơn truyền dạy họ tu dưỡng.

Không Gian Khí Hóa, Diên Đảo Thời Thế.

Trong không gian là hai luồng điện Âm Dương sát phạt nên khí hóa Ngũ Hành đều diên đảo sanh rất nhiều Thiên tai Địa ách thời cuộc đảo lộn nên sanh ra nhiều lỗ trống ở không gian. Nơi đó không có kinh khí và dưỡng khí. Khi luồng điện vượt qua khoảng trống của nó thì thấy như mất điện một lát tự nhiên tiếp nối được các tầng khí quyền thì nó trả lại sự bình thường.

Tân Khí Xuân Thu Hộ Nhập Địa Giới.

Thời kỳ này là luồng Dương khí Tân Pháp xuống tới Giải Ngân Hà Hậu Thiên đang hộ nhập vào Quỹ Đạo của ta nên khí hóa Âm Cực biến động xáo trộn đến mức tận diệt thời khí nguyên Âm và bồi vào khí Dương Thổ, Dương Kim và Dương Thủy để phán xét Vũ Trụ Hành Tinh và quả Địa Cầu lập lại Ngươn Thánh Đức Thái Bình thanh trị.

Vương Đạo Lập Mệnh, Tân Pháp Phổ Hóa.

Trời lập lại Vương Đạo cho quả Địa Cầu, Thánh Nhân lập pháp lại cho Vương Đạo nên Tam Giáo Ngũ Chi Trời thấu về một Tân Pháp, vạn Đạo thấu về một Đạo mới đúng thể huyền kinh lập lại Thiên Địa Nhân trong đời Thánh Đức.

Định Thất Thanh Tĩnh, Hồi Bào Kim Đỉnh.

Chỉ có nhập thất sự thanh tĩnh mới về. Khi thanh tĩnh hiệp về luồng ánh sáng điện quang mới đến định xuất của Kim Thân thanh sạch.

Thiên Không Hữu Môn, Huyền Giải Chơn Lý.

Khi nhập định được ở nội tâm thì tự nhiên thấy rõ cánh cửa Chơn Lý xuất hiện, dùng ý cho Thần Huệ vào trong thì mới thật sự nhập được cửa Đạo, thông hiểu các pháp đạo ngã Nam Môn vào châu Thần Tiên và Đức Chí Tôn.

Thiên Pháp Thọ Ký, Phò Trợ Vương Đạo.

Đến đó biết rõ Thiên Lý theo sự giáo dục của các vị Thiên Tôn và Thượng Đế phò trợ Thánh Nhân đồng lập Thiên Đạo cho Thiên Quốc Thái Bình.

Thiên Học Chí Nhân, Hành Sự Công Đức.

Đến đó biết được sự tạo dựng của Hậu Thiên do Phật Mẫu, Thượng Đế và chư Tiên Phật xấp đặt cho Địa Đàng Bồng Lai Hậu Giới. Những chơn tu

đều phải làm công quả một ngàn năm mới thành chánh quả.

Ân Đức Ban Phong, Huỳnh Long Nhập Thế.

Chín cửa Thiên Thần, mười cửa Đạo Đức. Đến năm 2001 được lệnh mở ra, Thần Tiên chín cõi mở Hội Quân Tiên, 10 cõi Thiên Cương chư Phật ban pháp giới giảng thế. Nhờ vậy các Chơn Linh thu được chánh khí của Trời Phật mà đắc nhất nguyên.

Huỳnh Đức Nhập Địa, Thiên Long Triều Kiến.

Thánh Nhân ra đời tái lập Tân Đạo, Tân Pháp và Tân Kinh. Thiên Thần chín cõi mười phương đều giảng hạ học Đạo Đức Kinh tu chơn truyền đến cơ lập tứ hội thì đồng thành quả vị.

Long Hoa Tứ Thời, Phán Xét Thiên Địa.

Hội Long Hoa có bốn thời kỳ phát xét. Đợt nhất phong Thần Hội, đợt nhì phong Thánh Hội, đợt ba phong Tiên Hội, đợt bốn phong Phật Hội. Mỗi hội lập 2 năm, tổng cộng 8 năm xong phong Thần Hội.

Đắc Thánh Phong Thần, Phong Tiên Thành Đạo.

Đến ngày phong Thần thì vị Minh Sư được đắc Thánh Nhân mở Đạo kỳ ba. Đến đợt phong Tiên Thánh Nhân thành Di Lạc Phật. Đến đợt phong Phật Thánh Nhân thành Thiên Tôn Di Lạc cai quản Tam hạt Giáo Đạo, Tam Thiên lập tự

Thiên Quốc Bồng Lai Niết Bàn Hậu Thiên được mở ra, Tam Giới cộng đồng về phò và học Đạo sáng rực Trời Nam hồng ân bủa khắp.

Di Thiên Vô Tranh, Hành Đạo Phục Nghiệp.

Thời kỳ bất chiến tự nhiên thành, trăm họ qua cơ thiên hôn địa ám nhà nhà đều tỉnh một giấc mơ kim ngân điều xảo. Lúc đó ai còn sống sót đều nhất nhất theo Đức Thánh Nhân Di Lạc lo tu nên đời Thái Bình thanh trị cho đến quả cầu nhờ công quả đó mọi vật được thuận Dương Niết Bàn được lập ra tại hạ Giới.

Thanh Tĩnh Như Lai, An Lạc Quốc Thế.

Vương pháp vì nhân nên luật pháp đơn giản. Vương Đạo vì nhân nên thiên hạ Thái Bình. Thánh Nhân Di Lạc vì nhân nên dạy Đạo Kinh minh triết cao thượng nên lòng người mở mang trí tuệ sáng tỏ quang minh. Thần Tiên ở Bồng Lai còn phải về thụ huấn chơn truyền của Di Lạc, hướng chi người hiền nhân còn sống sót trong đời Thượng Đức.

Hậu Thiên Thanh Tĩnh Giải Thoát Thống Trị.

Lòng người phục thiện thuận lương, thời tiết phong vũ thuận ban gió hòa mưa thuận, mùa màng được trúng, vật chất thừa mứa, Đạo Đức siêu vãn minh tâm lực tánh lực và Đạo lực được về thật là một cảnh Thần Tiên hạ Giới.

Đoán Biết Thiên Thời, Đắc Nhất Cảm An.

Thời kỳ Đạo Đức bậc chơn tu thông suốt ý Trời tánh linh hiển lộ tuy muôn người triệu tánh mà đồng nhất với Trời cảm an siêu thoát.

Thiên Lý Hội Phục Đạo Kinh Phổ Rộng.

Đến ngày Trời mở cửa hào quang tỏa sáng khắp Hoàn Cầu, ai đến nước Trời học Đạo rồi thì không muốn trở về nước mình vì họ đã thấu triệt Chơn Lý thực hữu nên mang Chơn Lý về giáo dân phò Đạo. Từ đó thế giới liên kết thành một cộng đồng Thánh Đức.

Thiên Ma Địa Quỷ, Thiên Đạo Tru Diệt.

Đến mở Hội Phong Thần thì Thiên Ma Địa Quỷ trong các Tinh Tú giáng hạ không chịu quy y chánh, quy y giác, quy y thanh tịnh đều bị Lôi Công, Lôi Sấm, Lôi Sét nã tróc tiêu diệt xác lẫn Thần Linh.

Tà Khí Thu Sạch, Thiên Lý Công Chánh.

Các khí tà Cực Âm đến kỳ ba tiếng sấm nổ thì từ Địa Huyệt núi non biển sâu hải đảo và ở các Tinh Tú đều bị tan hồn tan xác.

Thiên Địa Gia Ân, Tam Niên Hội Thức.

Trời cho từ năm 1997 tới năm 2000 mà không thức tỉnh thì xử tiêu không còn hồng ân gì nữa cả.

Thiên Địa Lập Tự Thánh Nhân Phổ Hóa.

Trời Phật sẽ lập ra nước Trời nhưng Trời lại giao cho Thánh Nhân do Đức Ngọc Hoàng chiết thân thành Di Lạc Thiên Tôn trong kỳ tới, giáo hóa cho cả nước Trời sau đó đến Hoàn Cầu đồng thọ Thánh Đức.

Chơn Tu Kiến Giải Hà Túc Đắc Hành.

Biết được thời kỳ Thiên hôn Địa ám các chơn tu phải lo nhập thất tu dưỡng cho kịp kỳ thi không để tâm theo cơ tận diệt, nhưng tu phải để lòng thành cầu đắc Chơn Đạo không nên vì sợ Thiên Cơ mà tu như vậy là giả tu khó mà đắc pháp.

Thật Chơn Chí Linh Ngụy Tu Bất Chứng.

Dầu người che Quỷ Thần có thể được nhưng Thiên Nhân khôi khôi sơ nhi bất khả lọt.

Thành Mệnh Thân Nhân, Phò Bá Vương Pháp.

Đợt phong Thần các vị hiền nhân chỉ đắc cấp Thần. Đến các thời kỳ kế gia công tu dưỡng quả vị cao hơn.

Thiên Võng Hà Khôi, Manh Tâm Tận Diệt.

Tôn Giáo giả, tu hành giả, Quỷ Ma xưng ông này bà nọ đều bị tru diệt kỳ này. Không thoát được lưới Trời đừng tự mãn tự đắc mà hãy sớm quy y sám hối cho kịp.

Giả Hậu Nói Chơn, Chơn Ẩn Thiên Nhiên.

Những tà Tinh nhập xác xung tụng thuyết giảng quy người tụ chúng, quyền góp bá gia, loạn đời mặt Đạo. Còn Chơn Đạo lại vô tranh để Trời và Tiên Phật hành sự đến cuối cùng bất chiến tự nhiên thành.

Sắc Tướng Tận Diệt Tà Ma Vô Dụng.

Các âm thanh sắc tướng đến kỳ tận diệt tà Ma, tà Thần Tinh Tú cũng tan ra lúc đó bọn theo tà Thần như rắn mất đầu hỏi cái là mình tôn thờ Đạo giả đã muộn.

Thống Nhất Vạn Bang, Hồi Lai Minh Xử.

Trời phán xét các Tôn Giáo và các Linh Căn đều phải đến ngày phán xét tội trừng công thưởng. Đó là hội Cộng Đồng thưởng phạt.

Dục Tốc Tịnh Tu, Hà Tất Bất Đắc.

Vì sợ mà tu người đó không chánh, vì thất thời mà tu người đó không chơn, vì Thiên Cơ thời cuộc mà tu người đó tà ngụy. Chỉ chứng người thật lòng thành vì Đạo.

Thần Phục Thủ Tính, Thánh Phục Thủ Đức.

Bậc trung nghĩa chánh tín thành Thần, bậc đức trọng lòng nhân minh triết thành Thánh, còn người loạn Đạo bất trung vô nghĩa dù có tài ba Tam Giáo

không chứng Đạo, vì có tu lâu năm mà vẫn không đắc Pháp kỳ ba.

Thiên Địa Giám Sát, Minh Sư Tiến Cử.

Trời Phật theo sự phát trí tuệ mà cho bài học để chứng đắc. Còn bậc nhân nghĩa đầy đủ Minh Sư tiến cử cũng được đắc Chơn Đạo.

Giai Thị Ngã Văn, Thọ Hành Điện Giải.

Thánh Nhân lập kinh văn vạn Thần đồng thụ linh khí của Trời Đất hiệp vào điện giải.

Kỳ Đắc Chơn Đạo, Giáo Dục Quần Sanh.

Kỳ ba Trời sanh Thánh Nhân đắc Chơn Lý dùng Chơn Kinh, Chơn Giải, Chơn Pháp ban linh khí cho Hoàn Cầu đồng thụ khí linh Thiên đồng thọ hồng ân của Đức Chí Tôn.

Tái Lập Nhân Thiên Địa Linh Hưởng Phúc.

Trời tái lập Địa Đàng cho nhân loại Thái Bình hạnh phúc không đau khổ về vật chất đời sống để có cơ hội học Đạo siêu thoát.

Thiên Hạ An Cư Địa Đàng Thượng Học.

Bốn phương bình trị cho dân giàu nước mạnh văn minh thì Chơn Lý đến lúc khai hóa cho nhân loại thượng học cao siêu.

Thiên Địa Hòa Đức Âm Dương Thuần Nhất.

Trời Đất đồng vui khí hóa thuần nhất, văn hiển phong thổ cũng đạt được linh thảo mộc khai trở khắp Địa Đàng.

Trời Sinh Thọ Khí, Đắc Đạo Thọ Bốn.

Con người trường sanh là biết sống theo khí hóa thiên nhiên. "Tùy Thời Biến Diệt, Tùy Ngộ An Nhiên". Xuất phát theo thanh tịnh mà an mỗi Đạo, đời loạn ảm yên, đời bình phổ hóa, sống theo cái đủ của mình, an theo cái mệnh của Trời yên theo cái đức tu chính. Còn đi về trường sanh giải thoát phải có chơn truyền mục thước mới tiến dẫn Chơn Linh quy về Thiên Căn nguồn cội.

Đức Sáng Lành Nhân, Nhân Sáng Lành Đức.

Người biết trọng người quốc gia biết trọng dân, quan quyền biết giữ công Đạo, xã tắc có trung lương phục hưng, gia đình có con thảo báo hiếu, bạn bè đủ nghĩa vụ giúp nhau, huynh đệ đủ tình thương để xây dựng, Vợ Chồng đủ quý kính nhường nhau, Cha Con đủ Chơn Lý giáo dục. Đó là cái đức lớn làm sáng cho cả thiên hạ.

Minh Dẫn Tùy Thức, Đạo Thành Tùy Đức.

Mỗi người là một căn duyên từ các Hành Tinh và Tinh Tú của Trời giáng hạ để học tập. Hễ thuận Thiên thì tồn, nghịch Thiên thì diệt. Ấy mới thấy thế gian là một trường thi. Vậy người Chơn Sư

không nên hiệp bè tu chúng mà hãy tùy duyên căn mà huấn dạy chỗ cao minh hoặc là không dạy. Bởi Thầy có thể dạy cho trò bằng Chơn Lý của Đạo, còn đức năng lập được hay không thành quả đó do người đệ tử tu chính.

Lành Đức Viên Dung, Thất Đức Bất Đắc.

Người lành đức ngó thấy không làm việc gì lớn nhưng hàm chứa một sức mạnh tu chính nhân. Khi họ đạt Đức là của báu của nhân loại. "Thắng người dễ thắng mình khó, thắng được mình là quân tử chơn tu". Còn thắng người vì dục vọng tuy thức thời nhưng ngã mạng tràn đầy coi chừng là kẻ thất đức.

Tịnh Xuất Minh Giác, Tịnh Mê Diệt Thức.

Lúc luyện Đạo thanh tịnh mà Chơn Thần xuất ra thông hiểu các cõi trí tuệ cao siêu Giác Ngộ là đúng. Còn ngồi tịnh cả mười năm mà không thấy biết thông suốt điều gì thì Linh Minh Thần Giác đều diệt sạch nên chỉ u mê mà thôi.

Tam Niên Đắc Giác, Thấu Lộ Huyền Cơ.

Luyện chơn truyền trong ba năm thì tánh Giác Ngộ hiểu biết rất là thông suốt, các lẽ huyền cơ từ từ thông đạt tức là hiểu biết nhanh giải quyết lẹ.

Nhập Định An Dưỡng, Theo Lý Trợ Hành.

Khi định được thì ánh sáng siêu giác hiệp vào hệ não thần kinh, lúc đó cứ thả lỏng dưỡng Thần không nên triệu thần hãy thả lỏng tới thời thì tập luyện cứ để cho Chơn Thần thoải mái đến mức nó đi lại được thì tự nhiên phát ra các Chơn Huệ.

Thanh Tịnh Ứng Trợ, Sở Năng Cảm Giáo.

Khi lòng thanh tịnh tự tâm trả lời được các câu hỏi mình đặt ra trong trí óc.

Huyền Giải Chơn Lý, Thông Suốt Tự Nhiên.

Không học mà biết là sự biết của trí tuệ. Cái biết tự nhiên đó là Chơn Ngã. Nhưng mới khai huệ thấy mình thông minh nhiều lắm lúc đó phải tìm bản ngã tự tôn mà hãy thành tâm nghiêm cho ra các điều thấy biết có ứng đúng với thời gian hay không.

Huyền Cơ Khả Ngã, Lộ Giả Bất Thành.

Việc của Trời xấp đặt, khi mở Tha Tâm Thông biết được nhưng không được tiết lộ quá nhiều nếu tiết lộ Chơn Đạo bị Trời quở Đạo lớn không thành.

Thu Tánh Quờn Khí, Phóng Tánh Chi Bỉ.

Người học Đạo càng mở mang sự thông minh đó là giàu về trí tuệ. Còn không thủ đức để tánh phóng khoáng khí linh theo lỗ miệng khoát lác mà

đóng hết các Chơn Huệ không có bao giờ có cơ hội khai mở trở lại.

Bất Khả Phạt Hậu, Khinh Ma Quỷ Chư.

Người tu không trọng hình tướng của Phật mà trọng đức tánh là lương tâm của Phật không thể phỉ nhổ ghét như Ma Quỷ mà hay dùng lòng thành cứu độ trợ duyên. "Thức là Phật, Mê là Ma". Vậy ai không có tâm Ma trước khi thành chánh quả.

Huyền Khiếu Mở Năng Hành Các Pháp Giới.

Linh khí tiếp được tròn đầy thì thấy giữa không gian các Chơn Linh châu về hàng triệu Chơn Linh, dùng hà sa ban ra cho các Chơn Linh thọ giải duyên nghiệp.

Thấy Biết Thiên Nhiên Tự Nhiên Tâm Giác.

Lúc tịnh thấy muôn ngàn núi non sông biển cảnh vật của các cõi Hậu Thiên cho tới Bồng Lai. Định tâm mở Thần Nhãn ngồi nhìn giao tiếp Tiên Thánh bốn phương vẫn giữ tâm tịnh lắng. Học mà không cầu theo siêu nhiên đưa vào trong các hệ ký ức mà giữ lại, có lúc quên đi sau khi thức dậy, nó không quên đâu đến ngày mở được Lục Huệ thì Chơn Như sẽ quay ra không thiếu một sự học nào cả.

Thời Cảnh Nhứt Cảnh, Mỗi Mỗi Ứng Dụng.

Khi Nguyên Thần đến được các cõi thanh tịnh một thời tập vẫn hiện ra hoặc ngày ngày hiện ra mỗi cảnh khác nhau. Nhưng đến vài năm sau mới thấy sự hữu hiệu trong lúc mình thấy biết.

Cầu Chứng Uyển Vọng, Tự Nhiên Chơn Minh.

Ngồi tịnh mà cầu nguyện xin được việc này việc nọ, Ma Quỷ thấy tà khí trong mình phát ra theo đó xuất hiện chọc phá. Bằng theo mục thước của Minh Sư chỉ sao làm theo vậy thì các cảnh Trời tự có Minh Sư tiến cử tự ngộ Chơn Đạo.

Chơn Thật Không Cầu, Đạo Thật Minh Diệu.

Thật tu không cầu vẫn được các chư Thiên hộ độ thấu hiểu tự nhiên. Thật lòng tu Đạo Trời ban xuống thật là minh diệu.

Thánh Nhân Thiên Phú, Minh Nhứt Thường Đức.

Trí tuệ của Thánh Nhân như Mặt Trời khi mọc lên thì diệu mát lòng cả thiên hạ. Trên ban xuống cả không gian, dưới chiếu sâu địa hạt, vạn vật đồng hưởng cái đức sáng của siêu nhiên, tự cảm tự ứng như trời sáng mọi vật có hình hay vô hình đều được đức sáng mà sanh trí tuệ khi Trời yên nghỉ thì thiên nhiên cũng theo đó mà yên nên gọi Minh Minh Thường Đức.

Khiêm Cung Nhường Nhịn Như Bảo Hà Giang.

Tài mà khiêm đức đợc trọng, lễ mà cung kính tao nhã hiệp hòa. Đạo cao biết nhường trí tuệ văn minh, đức độ nhịn nhục thấy lòng nhân của kẻ sĩ. Nếu đợc như vậy khác nào như biển lớn chứa muôn ngàn nguồn nước của các sông ngòi, đều từ tởn và rộng rãi thanh lọc trong một bầu thiên thanh bất tận.

Kinh Lý Hòa Khiêm, Nhân Đạo Di Bốn.

Người biết trọng người là kính. Lý biết tao nhã là thanh. Hòa biết thủ Đức là nhã nhận. Khiêm biết trí tuệ là quang minh. Đó là người của Đạo xử thế.

Thanh Tĩnh Không Ghét Ôn Ào.

An Đạo Chấp Nhận Huyền Náo.

Chỗ ôn ào mới rèn luyện đức chơn tịnh, lòng tịnh an không chấp thấp hay cao. Đó là mục thước rèn mình chỗ động loạn tĩnh lòng trong huyền náo.

Xa Phục Trí Vi Tiên, Gân Thủ Nhân Di Bản.

Việc ngàn dặm phải dùng trí để suy xét thanh suy. Gân lấy lòng nhân đối đãi đúng mục thước, khác nào người đi săn lúc ngòi ở trên ngựa xạ thủ. Nhưng cái bia sống và cái bia chết có khác nhau. Nhà học thuyết ở nước mình và ở nước người phải giảng thuyết khác nhau. Đó là thể của người biết ứng dụng lúc thiện xạ nội cảm hay ngoại cảm.

Tâm Học Tâm Căn, Vật Học Tâm Khoa.

Người học về Tâm khác nào như kẻ đi đêm để tìm ra nguồn đuốc Chơn Lý. Khi tìm được thì cầm để soi đường. Mỗi ngày chỉ an tịnh cái tâm cho phát trí tuệ. Còn người học về Vật Lý thì truy cứu mọi vật để biết cái kết tụ nguyên thể ứng dụng cho được sự thí nghiệm và lợi ích kim tiền.

Lý Đắc Nhất Thông, Sự Đắc Nhất Văn.

Người đi tầm Chơn Lý chỉ mong được thông suốt Chơn Lý. Cái thể của Thượng Đế có một khối đại chơn quang từ đó ban ra muôn ngàn tiểu linh quang. Vì vậy người học Đạo thông được cái lẽ một đó là thấu hiểu nguyên thể của Vũ Trụ vận hành. Còn sự vật phải nhờ văn chương mô tả cái ý nghĩa rộng sâu của Chơn Lý. Tuy hai mà gồm lại thành một cái thông suốt của bậc Kim Tiên Đại Giác.

Nhân Thiên Đồng Nhất Tiến Truy Giác Tùy Duyên.

Trời người tuy đồng một thể chơn. Trời là cái thể lớn của Đại Vũ Trụ, người có nhơn thân là tiểu Vũ Trụ. Trời nhất chuyển người đồng biến dịch nhưng làm người có bậc khôn và dại, hay và dở Thánh và phàm. Khi giảng giải phải tùy mức thấu nhận đến đâu thì làm sáng cho họ đến đó chớ không chủ thuyết vào một vị trí nào mới đúng.

Thành Hữu Nhất Thiên, Phàm Hữu Nhất Linh.

Thánh Nhân sanh ra đời là làm theo Thiên Mệnh và đi theo ngũ vận chu kỳ cho hiệp Thiên Lý vận hành Thiên Tâm tinh thể. Còn phàm tâm cũng có Nhất Điểm Linh Quang, sống hiệu hữu ở trong tâm. Vì vậy Thánh phàm đồng một Đạo chỉ khác hơn kẻ đang mê và người đã thức giác được Tâm Linh.

Máy Hạo Thiên Hành, Hội Tâm Nhiên Khé.

Vũ Trụ là một cái máy sanh ra khí hóa hạo nhiên, phóng ra màng lưới Thiên La bao gồm hết tất cả các hình thể kinh khí cầu và nuôi sống mọi vật Chơn Linh trong Vũ Trụ. Vì vật linh Thiên vô hình hữu thể linh Thiên. Con người có cái lương tâm là linh Thiên lấy đó mà khế hội cho được con đường Xích Đạo để hội với cái bánh luân xa lớn của Đại Thể Vũ Trụ mà thành chánh quả.

Đại Điều Xuyên Vân, Hư Không An Trụ.

Chơn Nguyên xuất được khỏi bản thể như Đại Bàng tung cánh bay cao ra vào giữa Hư Không tiếp dẫn của Chư Tiên đi về Thượng Giới học Đạo với Đấng Ngọc Hoàng Vô Thượng nên không đưa tâm vào danh vọng trần gian. Chỉ làm theo ý Thiên của Đấng Ngọc Hoàng an trụ luồng hồng ân mà tùy duyên thuận học cho đúng sự sắp xếp của thiên nhiên.

Long Hóa Thân Thiên, Triều Lai Ngọc Thế.

Đến đó thân quý như Rồng Ngũ Vân triều đón trở về Ngọc Kinh hiệp hội Quần Tiên Chư Phật để thông hiểu bộ máy Huyền Cơ Trời Cha sắp đặt.

Ánh Nhật Hồng Quang, Chơn Tiên Thị Giả.

Đạo hào quang bao phủ sáng tỏa Kim Thân như luồng hồng ân của Đức Ngọc Hoàng hộ thể. Kim Thân phát Huệ, Kim Tiên Kim Phật. Các Thánh Chúng Thần Tiên đồng hiển Chơn Thân phò trợ.

Ngọc Hạ Chơn Nhân, Thanh Thiên Bạch Nhựt.

Viên Ngọc Bảo của Trời tinh khiết giáng trần hội vào thân của Thánh Nhân Linh Thế, mở ra nhiều Đạo luật ưu đãi nhân Thiên công bằng bác ái dân quốc Thái Bình.

Ngọc Trụ Hoàng Cung, Thanh Tâm Cao Giá.

Viên ngọc liên thành cao quý chung nơi Hoàng Cung Bảo Điện mới thấy thanh tâm cao giá, xứng chức xứng ngôi sáng thanh Nhựt Nguyệt. Người chơn tu đặc pháp cũng như viên ngọc bảo, phải chung dụng vào chỗ cao sang quý trọng không thể để ở Chùa miếu Hậu Thiên làm mất sự cao quý.

Thiên Phong Huỳnh Đạo, Bảo Nhứt Kỳ Sơn.

Trời thụ phong Huỳnh Long giáng thế đem Chơn Lý lập lại ngôi Thiên Mạng tại trần gian để nhân Thiên đồng thọ bảm công đức của Thánh Nhân. Bảo nhứt tức là ấn Thiên Mạng, Rồng như con Trời giáng thế lấy bảy giải kỳ sơn lập lên ngôi trí tuệ của Thiên Hoàng Địa Mẫu tại trần gian cho luồng hồng ân nhập thế thuận Dương cho quả Địa Cầu.

Di Thượng Hậu Nhân, Niết Bàn Hậu Thế.

Sau năm hai ngàn Thánh Nhân Di Lạc nhận xứ mạng tải Kinh phổ Đạo tại Hậu Thiên, mang xứ mạng mười ngàn năm lập Đạo thì Đức Ngọc Hoàng, Phật Mẫu và các Chơn Thiên Tam Giáo mang thế giới Niết Bàn của Đức Di Lạc lập thành Địa Đàng tại trần gian. Nhờ hồng ân đó mà thế giới Thái Bình hạnh phúc tiêu giao sơn thủy.

Thượng Đế Triệu Hồi, Di Lạc Lập Đạo.

Thánh Nhân Di Lạc là vị tổng thống mới do Đức Ngọc Hoàng, Phật Mẫu và Tam Giáo tiến cử xuống trần gian đại diện Trời Phật lập Đạo, lập Kinh Văn chơn truyền, lập Pháp trở lại tu theo đời Tân Dân Thánh Đức là có Vợ có Chồng sanh con bảo quốc. Sau đó thiên hạ Thái Bình thì mới đưa vào tu giải thoát và siêu thoát.

Muôn Pháp Quy Hội, Nhất Đạo Di Hành.

Tám vạn bốn ngàn pháp giáo, nay Thượng Đế và Tam Giáo gom vào một Pháp Như Ý chơn truyền. Tất cả các Đạo Giáo phải quy hiệp một Đạo Trời do Thánh Nhân Di Lạc phổ hóa. Nếu Tôn Giáo nào không chịu nghe lệnh của Đấng Ngọc Hoàng chính nó là Sa-Tăng phải bị hủy diệt do các đội Thiên Binh nã tróc, mất xác tan hồn để bảo vệ Chơn Lý không hai của Đạo học.

Phé Truất Ngũ Ma, Hoàng Thiên Tru Bạo Ngược.

Trời lập Đạo kỳ ba và lập ra cơ phán xét đó là tận diệt loài Ma Quỷ ảo giả phù tang. Lập lại Chơn Lý là thưởng cho hàng con hiền được cơ hội hạnh phúc giàu sang tu thành chánh quả kỳ cuối.

Tân Phát Duy Phong, Triều Kiến Thánh Xuất.

Các vị Công Thần đời Lý, Trần, Định, Nguyễn, Lê của nước Việt Nam và các vị hiền Thần được đầu thai trở lại kỳ này làm dân Việt. Nhờ lòng trung nghĩa bảo quốc an dân của kiếp trước nay được Đức Thánh Nhân tái kiếp vào người Việt. Khi Thánh Nhân xuất thế thì các vị bốn phương tự nhiên tâm Thánh Nhân phò trợ và tu dưỡng chơn truyền rồi cùng nhau thọ sắc phong của Đức Ngọc Hoàng giao Thánh Nhân là vị Minh Chủ. Các vị phò cơ đều được là Thần Tiên lập Đạo Thái Bình.

Ân Đắc Thánh Hà Tất Đắc Vật Thị Viết Chơn Kinh.

Xuất Thánh Đắc Nhân Đắc Vật Đắc Thiên Mạng Kỳ Tam.

Lúc Thánh Nhân đấng Thánh Trời chỉ cho đủ an thân vật thể để tâm viết Chơn Kinh bảo Đạo phổ truyền. Nhưng khi có lệnh của Tam Thiên Ngọc Hoàng khai cơ thì có tất cả để đãi nhân sĩ quần Thần và nuôi dân lập quốc an định Thiên hạ.

Thánh Xuất Kỳ Tam, Thần Tiên Giáng Thế.

Khi Thánh Nhân về nước thì hiền Thần chơn tu các núi các động ở Vũ Trụ đều về châu Thiên Mạng đồng ra lập Đạo.

Thiên Địa Hòa Hiệp, Thánh Định Kỳ Bình.

Trời Đất ban phong cho Thánh Nhân làm việc thì các đội Thiên Binh Thần Tướng theo sắc lệnh của Trời phò Thánh Nhân cơ Kỷ Nguyên Thánh Đức làm việc thế Thiên hành Đạo. Các hiền Thần và Thần Tiên Chư Phật Hậu Thiên đều ra sức lập công trong kỳ cuối Tam Nguơn.

Thiên Binh Hằng Hà, Lai Đáo Hạ Giới.

Trời sai chín Đạo Thiên Binh Thần Tiên giáng thế để phò trợ Thánh Nhân Di Lạc lập Thái Bình cho Thiên Quốc vạn năm.

Hữu Quốc Kỳ Binh, Thần Tiên Mở Hội.

Nước Trời tái lập Thiên Binh Thần Tướng hộ phò. Quân Tiên mở Hội Long Hoa phán xét nhân loại công thưởng tội phạt lập lại quả Địa Cầu thành Bồng Lai hạ giới.

Nhân Thiên Đồng Thọ, Binh Pháp An Dân.

Tiên Thân và phàm thân được sống còn trong kỳ ba đồng trường thọ theo định số của Đức Ngọc Hoàng đã gia phong. Hiền nhân sống được 800 năm, Thần nhân sống được 3000 năm, Thánh nhân sống được 5000 năm, Tiên nhân sống được 7000 năm, Phật nhân sống được 10000 năm. Còn Thiên Tôn Di Lạc sau này đào tạo được hai vị Thánh Nhân đầu tiên, một làm Minh Chủ sau khi Thánh Nhân đắc Thiên Tôn, hai được làm Giáo Chủ Thượng phong Đạo Trời trong 10000 năm. Lúc đó Đức Di Lạc mở trường Đại Học Vũ Trụ thuyết giảng Chơn Lý cho cả thế giới đồng về thọ chơn truyền tu thành chánh quả. Chớ không làm Minh Chủ như lúc khởi đầu. Lúc đó Ngài là vị Kim Thánh, Kim Phật cầm ngôi Tổ Đường Như Lai Linh Bảo trong khắp Tam Thiên nên Chư Tiên, Thánh, Phật của Hậu Thiên phải về học lại chơn kinh Đạo pháp để siêu thoát hoàn toàn.

Tam Thiên Đồ Đệ, Thụ Giải Chơn Truyền.

Một ngàn vị đệ tử của Di Lạc được đấng Tiên Chơn Như Lai, một ngàn đấng Bồ Tát La Hán Thánh Thể, một ngàn đấng Thanh Văn Duyên Giác và Thần Nhân, tám triệu bốn trăm sáu chục ngàn đấng Địa Tiên và hiền Thần, Á Thần, Kiết Thần, và nhân hiền. Còn trong chúng sanh sau tám trăm năm đồng đấng Thiên Chơn thành Tiên của Hậu Thiên.

Quả Cầu Thượng Phương, Hai Mùa Khí Hóa.

Quả Cầu được Thuần Dương khí Tiên Thiên thanh sạch vô cùng, lòng người an lạc thông minh không thể diễn tả, khí hóa chỉ có hai mùa Tân Xuân Thu. Mặt trời mọc ở Đông Nam lặn ở Tây Bắc, vạn loài đồng thành chánh quả.

Di Lạc Đồng Thi, Thánh Kinh Hậu Học.

Thánh Nhân Di Lạc viết lại Tam Thiên Kinh. Thứ nhất học cho đấng nhân tâm. Thứ nhì học cho đấng Thần Tiên, thứ ba học cho giải thoát và trường sanh. Tức là Đạo Học Thượng Đế dạy phải khởi đầu từ bản thân gia đình xã hội rồi đến quốc gia kiến quốc Thái Bình sau đó mới đủ công quả tu giải thoát và siêu thoát.

Nhân Thiên Đắc Nguyện, Thượng Học Di Hành.

Đến đó con người thật chơn chánh thì mới học Đạo Thần Thông biến hóa siêu giác nhân Thiên để

chu du trong Vũ Trụ học siêu giác không lời của Đức Chí Tôn. Nhưng các học viện do Thánh Nhân Di Lạc tiến cử thì được dự, bằng không đủ nhân liêm trung nghĩa thì Tam Giáo không cho dự hội Thần Tiên học cơ huyền bí.

Định Mệnh Nhân Loại, Di Lạc Thế Thiên.

Thánh Nhân Di Lạc nắm tất cả các sổ bộ Tam Thiên từ trên giáng hạ, từ dưới tiến cử đều qua Ngài lập pháp tiến cử.

Hoàn Cầu Tiên Định, Nhất Phật Trời Phong.

Các vị Phật đến ngày Long Hoa là mãn nhiệm kỳ giúp cho chúng sanh đều thọ hồng ân về Niết Bàn tiêu giao Cực Lạc không còn nhúm tay vào việc của Hậu Thiên. Lúc đó chỉ có vị tổng thống mới là Thánh Nhân Di Lạc tổng quản Địa Hạng Tam Thừa thế Thiên hành Đạo.

Di Lạc Con Trời, Hạ Sanh Giáo Đạo.

Đức Thánh Nhân là con của Ngọc Hoàng là Hoàng Tử của cõi Trời do Đức Ngọc Hoàng chiết vía cho giáng sanh vì vậy không học trong thế gian mà thông suốt Thiên Học. Về Trời đã cho Thánh Nhân du học 18 ngàn năm trong Tam Giới của Trời. Nay giáng sanh là một Thiên tài chỉ khai mở lại Chơn Thiên mà tỏ ngộ cả Vũ Trụ Học.

Tứ Đại Thiên Long, Bất Tùng Thiên Mạng.

Huỳnh Long Nhập Thế, Thế Thiên Hành Đạo.

Hắc Đế con Rồng Đen, tức đời Tàng Thủy Hoàng. Xích Đế con Rồng đỏ, tức đời Hán Cao Tổ. Thanh Đế con Rồng xanh, tức đời nhà Thanh. Bạch Đế con Rồng trắng, tức đời các vị Nữ Hoàng. Bốn Vị này giáng trần tuy có Thiên Mệnh nhưng vì không tu luyện pháp thân để khử trược lưu thanh nên làm theo ý nhân chi thường tình nên không được Thái Bình lâu dài cho Thiên hạ. Đến ngày Phán Xét sẽ rõ ý Trời.

Huỳnh Long Đắc Thánh, Lập Lại Hậu Thiên.

Vương Đạo Huỳnh Long theo Thiên Mệnh giáng trần xây dựng Đại Hoàng Kim và phổ bá chơn truyền cho thiên hạ Thái Bình siêu thoát. Nhờ sự của Chư Thiên và sự dạy dỗ của các Tiên Ông và Chư Phật nhập thất tu luyện chơn truyền được Đức Ngọc Hoàng và Phật Mẫu triệu hồi về Bạch Ngọc Kinh dạy Đạo mà thành nhân Kim Thánh, Kim Phật viết lại chơn kinh luận Đạo theo Thiên Mệnh.

Thiên Đắc Nhất Thông.

Địa Đắc Nhất Linh.

Nhân Đắc Thái Bình.

Thánh Nhân đắc được ngôi Thái Cực của Tiên Thiên là đắc lẽ một của Đạo lớn. Còn Trời xấp Địa

Linh cho Thánh Nhân dụng võ. Trong Thánh Kinh là đem lại sự Thái Bình bền vững cho quả Địa Cầu.

Thiên Khôi Sở Nguyên, Tam Giáo Hoan Hi.

Thánh Nhân là do Đức Chí Tôn chiết thân giáng trần lập lại Vương Đạo Đại Hoàng Kim cho nhân loại. Đó là sở nguyện cứu thế của Đức Ngọc Hoàng. Tam Giáo Đức Thái Thượng, Đức Di Đà, Đức Phục Hi rất vui mừng. Trời lập lại Vương Đạo cho Thánh Nhân chủ định, ba vị Tổ Thầy cũng mãn thời kỳ Tam Giáo trong Hậu Thiên, ba vị về Đại Thiên hưởng cảnh Niết Bàn siêu hình an lạc.

Bồ Tát La Hán Chứng Quả Kỳ Tam.

Các Vị Phật Kim Bồ Tát, các Vị Tiên Kim La Hán Kỳ này mãn các thế nguyện cứu độ chúng sanh đồng xin Đức Ngọc Hoàng về Quốc Độ hưởng cảnh Niết Bàn, không bao giờ các vị xuống lại Hậu Thiên. Vì các Vị quá sợ và quá ngán ngẩn con người xảo nguyệt của Hậu Thiên.

Chơn Thiên Nhập Thế Tái Học Chơn Kinh.

Các Vị Á Tiên, Á Phật, Kiết Thánh, Kiết Thần chưa đủ công quả để theo Thầy Tổ lên chức về Tây phương Cực Lạc thì phải về Nam phương học Đạo với Đức Di Lạc và làm công quả 1000 năm mới đủ công đức ra ngoài Đại Thiên chứng quả cùng Thầy Tổ.

Tam Thừa Luận Giải, Thế Giới Thái Bình.

Con người học Đạo đến lúc đồng Giác Ngộ, cả thế giới nhìn nhau là con Trời, con Tiên, cháu Phật bắt tay thọ Đạo học tập khai hóa văn minh, Thiên hạ Thái Bình, bốn phương siêu hình Giác Ngộ. Đó là cái đức lớn của Di Lạc phổ Kinh an định siêu thoát thiên hạ.

Điển Văn Kết Lý, Quang Năng Thường Tổ.

Con người sau này học hiểu đến nơi Giác Ngộ, trong tim tự phát hào quang, Thiên Tâm hiển lộ. Còn bằng làm việc nghịch Đạo thì trái tim phát hỏa ba lần không sám hối thì hỏa trong tim đốt Linh Hồn và thể xác cháy ra tro bụi, khởi phải đi chôn.

Linh Thân Mở Địa, Hậu Vô Hộ Pháp.

Trong đất đai phong thủy núi non, biển cả sau ngày phong Thần thì nơi nào cũng Linh Thiên. Nơi nào đất nước có ổ uest thì các Vị hiện thân tẩy rửa kịp lúc nên trong Địa Đàng lúc nào cũng phát quang và thơm phức.

Đắc Ngộ Kim Thân, Như Lai Hộ Ngã.

Người tu đến Hội Long Hoa đắc được Kim Tiên thì Đức Ngọc Hoàng và Thánh Nhân dùng các khuyết điểm Đạo thì lúc đó có Đạo hào quang của tám bộ chơn Thiên hộ mạng. Cấp Thiên Tôn thì được Bát Bộ Lão Tiên Thiên Tôn hộ mạng. Kim Tiên Như Lai thì được Bát Bộ Chư Tiên hộ mạng.

Đắc Thần thì được Bát Bộ Thần Tướng hộ mạng. Đắc được Minh Chúa thì được Bát Bộ Chơn Long hộ mạng. Đắc được hiền Thần thì được Bát Bộ Thần Long hộ mạng. Đắc nhân Tiên thì được Bát Bộ Thần Bình hộ mạng, Đắc chơn tu và Quan địa phương được Bát Bộ Thần Quân hộ mạng. Lúc đó Vị nào bộ đầu đều tỏ hào quang, thăng Thiên độn thổ dễ dàng mà lại hiền Chơn vì Đạo lập thân Thái Bình thanh trị.

Văn Võ Kim Thông Đạo Học Xuất Thế.

Mỗi người đắc Đạo là một thiên tài, ào thông Văn Võ. Còn Đạo Học Xuất Thế phục hồi Thiên chức, thấu lộ huyền cơ đồng phò Di Lạc lập công bồi đức.

Văn Hữu Thành Đơn, Đạo Chơn Thành Tiên.

Đạo của Di Lạc lập Văn Kinh Pháp là dạy cho con người đắc nhân Đạo trước, sau đó mới học Tiên Đạo nhập thất tu Tiên.

Nam Đỉnh Hòa Khiêm, Thánh Nhân Thành Đạo.

Nước Trời tái lập Thiên hạ Thái Bình Đức Thánh Nhân thành Đạo Di Lạc Thiên Tôn Hoàn Cầu được hồng ân đồng thành Tiên Mạng.

Tam Cửu Hồi Nguyên, Phép Lạ Xuất Thế.

Đến năm Tam Cửu thì Thánh Nhân thụ sắc phong của Đức Ngọc Hoàng mở Đạo. Lúc đó Trời

giao phép lạ Thiên Định Đồ Thơ, Thánh Nhân dùng phép lạ an định bá tánh. Thiên Thần Thiên Binh vạn tướng giáng trần khai hóa thiên hạ.

Bạch Ngọc Chơn Kinh, Sắc Phong Di Lạc.

Kinh Trời giáng hạ tái lập Thái Bình. Trời sắc phong Thiên Mạng cho Thánh Nhân thành Đạo. Các vị đệ tử chơn truyền đồng thành Thiên Đạo kỳ ba phò Thánh Tổ lập lại Thái Bình phong.

Hoàn Cầu Diên Đảo, Thủy Hỏa Giao Tranh.

Hoàn Cầu thời tiết từ bốn mùa đổi lại thành hai mùa nên phát sanh ra nạn hồng thủy. Băng tuyết của hai vùng Nam Cực và Bắc Cực sẽ tan ra và đổ xuống các vùng Đại Dương tăng theo đường Xích Đạo. Cao hơn mức nước biển từ 71 tới 74 thước chiều cao nên Hoàn Cầu ngập muôn hết nhân sanh, tiêu hao đến 1 tỷ bảy trăm triệu nhân sanh.

Kim Hỏa Tân Xảo, Hồng Hỏa Tam Niên.

Đến lượt nguyên tử chiến tranh phát sanh sức nóng của phóng xạ hàng triệu lần sẽ làm nạn hán ba năm không có cây trái rau cỏ gì mọc được. Đây là nạn muôn thú ăn thịt người, người quá đói ăn thịt người, tiêu hao hai tỷ ba trăm triệu.

Thiên Thạch Lai Khử Khí Quản Đồi Niên.

Các hành tinh đụng bầu khí quyển sẽ tạo ra tiếng sấm thứ nhất. Các cồn đảo núi non đều chấn động xụp đổ. Khi đụng vào giữa Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và một nửa Thái Bình Dương thì phát ra tiếng sấm thứ hai. Các Ngũ Châu 91½ % đều xụp xuống lòng biển. Tiếng sấm thứ ba là quả Địa Cầu đổi trục khí hóa ngược vòng làm cho bảy ngày đêm u ám. Sau bảy ngày u ám thì có 108 ngày khí lạnh đến 175° - 180° Âm nên nhân loại sau đó chỉ còn lại khoảng 750 triệu cho tới 540 triệu. Đến đó Lục Châu sẽ mọc lên đó là lãnh địa thứ sáu mở màng cho Thánh Nhân Di Lạc làm phép lạ cứu các nhân hiền về đó lập nước Trời Bồng Lai Hậu Thế.

Bình Địa Trổ Sơn, Sơn Địa Hạ Thủy.

Nơi các đồng bằng đầm trạch khí hóa trần động lại núi non như Cảnh Thiên Thai Bồng Lai tại thế. Còn những nơi núi non thì xụp xuống thành biển.

Hỉ Đắc Tường Vân Tiên Thiên Trợ Thế.

Lúc đó các áng mây lành. Các đội Thiên Binh Thần Tướng, Tiên Phật giáng hạ do lệnh của Phật Mẫu và Đức Ngọc Hoàng giáng thế cứu những nhân hiền, căn Tiên cốt Phật và những người tu Tân Pháp chơn truyền. Còn ma quỷ đến Chu Kỳ Cực Âm chuyên Dương đều bị hủy diệt.

Đức Tôn Tài Tận, Di Thượng Lập Nhơn.

Những người tu vô tranh thủ đức thì được Thần Tiên đưa về nước Trời học Đạo để thành nhân sau này tu dưỡng thành Tiên.

Thức Đạo Tam Kỳ, Khóa Sổ Thiện Ác.

Ai tu theo Tân Pháp trong ba năm tuy chưa được đắc Đạo vẫn được cứu về nước Trời tu tiếp, Đức Ngọc Hoàng xóa sổ luân hồi không tính tội phước của kiếp trước, tu được bao nhiêu thì làm công quả bấy nhiêu thì được thăng cấp. Đó là hồng ân của Trời ban cho phút cuối.

Bất Hậu Nhân Thiên, Thật Chơn Thật Chứng.

Cốt Tiên ở Trời giáng xuống không tu cũng đọa. Cốt thú cốt nhân chịu tu vẫn được cứu. Vậy Tân Pháp Xuân Thu là cứu cánh của Đạo Trời công bình bác ái chí nhân Đạo Đức được lập lại.

Thiên Lập Xuân Thu, Thống Nhất Quy Bốn.

Trời Phật Tam Giáo lập Đạo Trời Tân Pháp Xuân Thu do Thánh Nhân Di Lạc đại diện là tu tâm để luông Thiên Chơn về hiệp với Trung Tâm Sinh Lực của Đại Càn Khôn Vũ Trụ.

Tiên Phật Di Ngôn, Thánh Nhân Tường Giải.

Trời Phật lập Tam Thiên Kinh do Thánh Nhân Viết lại để phổ truyền trong nhân gian.

Thánh Học Thiên Phong, Hậu Học Đắc Giác.

Cõi Trời giáng sanh xuống học Kinh Trời
luyện Đạo Trời đồng thanh đắc Đạo, Thiên phong
triều nguyên trở lại Thiên Đình. Còn nhân hiền
được học đồng đắc giải thoát.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị